

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ
BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

TỈNH THÁI NGUYÊN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2017/HSST

Ngày: 29 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH – TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Văn Đăng

2. Ông: Dương Viết Vĩnh

Thư ký Tòa án G biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P- tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/HSST-QĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1983; nơi sinh: huyện H, tỉnh B.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên..

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Nguyễn Văn D(đã chết) và con bà: Lưu Thị P, sinh năm 1955; gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1982; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Hoàng Văn G, sinh năm 1966; nơi sinh: huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên..

Dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nGệp: Làm ruộng; con ông: Hoàng Văn T(đã chết) và con bà: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1917; gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; có vợ là Đoàn Thị T, sinh năm 1967; có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 65/HSST ngày 16/10/1997, Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại bản án số 396/HSPT ngày 20/3/2001, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông: Hoàng Văn Q, sinh năm 1953

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

Người làm chứng:

Anh: Ngô Văn K, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h40 phút ngày 22/6/2017, tổ công tác của Công an huyện P kết hợp với Công an thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại đường liên xã thị trấn H đi Tân Thành, đoạn qua chợ Úc Sơn thuộc khu vực tổ 3, thị trấn H, huyện P phát hiện Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ANGEL BKS 20H7-0822 phía sau chở Hoàng Văn G có biểu hiện nG vẩn, tổ công tác yêu cầu dừng xe và kiểm tra giấy tờ tùy thân. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải Nguyễn Văn N đang mặc 01 gói nhỏ chất bột dạng

cục màu trắng được gói bằng giấy nilon (N khai là Hêrôin). Hoàng Văn G đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ chất bột dạng cục màu trắng được gói bằng giấy bạc màu vàng (G khai là Hêrôin). Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động Nokia C2 -01 màu đen đã cũ, 550.000đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL BKS 20H7-0822; thu giữ của Hoàng Văn G 01 điện thoại Nokia 2690 màu trắng đen đã cũ và 80.000đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng và niêm phong 02 gói (nG là ma túy) theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật của Nguyễn Văn N và Hoàng Văn G. Qua khám xét không thu giữ được gì.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng 01 gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn N có trọng lượng là 2,438 gam; của Hoàng Văn G có trọng lượng là 1,252 gam và lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 800/KL-PC54 ngày 28/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn N gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 2,438 gam; của Hoàng Văn G gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 1,252 gam. (Hoàn lại số Hêrôin còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu A1 và B1).

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn N và Hoàng Văn G khai: Do bản thân nGện ma túy nên khoảng 08giờ 30 phút ngày 22/6/2017, Hoàng Văn G gọi điện cho Nguyễn Văn N rủ đi mua ma túy để sử dụng, sau đó N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ANGEL BKS 20H7-0822 (xe mượn của ông Hoàng Văn Q bố vợ N) đến nhà G rồi cả hai đi lên khu vực bến xe khách Thái Nguyên (cũ) gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết, mỗi người mua 01 gói ma túy. N mua 01 gói ma túy với giá 1.500.000đồng còn G mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000đồng. Mua xong, N điều khiển xe mô tô trên về đến khu vực chợ Úc Sơn thuộc tổ 3, thị trấn H, huyện P thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, B1 bên trong có chứa Hêrôin được hoàn lại sau giám định. 01 điện thoại di động Nokia C2-01 màu đen đã cũ, 550.000đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL BKS 20H7-0822 thu giữ của Nguyễn Văn N; thu giữ của Hoàng Văn G 01 điện thoại Nokia 2690 màu trắng đen đã cũ và 80.000đồng.

Bản Cáo trạng số 113/KSĐT ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn N và Hoàng Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 194, (khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và được hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS số 100/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung năm 2017) điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 36 tháng đến 42 tháng tù; Hoàng Văn G từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 2,22gam Hêrôin); 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa 1,09 gam Hêrôin; 01 điện thoại NOKIA C2-01 màu đen số IMEI 07027 máy cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại NOKIA 2690 màu trắng đen số IMEI 37326 máy cũ đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Văn N 550.000đồng; Hoàng Văn G 80.000đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn G và Hoàng Văn N khai nhận: N và G đều là đối tượng nghiện ma túy nên cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Vào 08h30 phút ngày 22/6/2017 N điều khiển xe mô tô BKS 20H7-0822 (xe mượn của ông Hoàng Văn Q –bố vợ N) đến nhà G rồi cả hai đi lên khu vực bến xe khách Thái Nguyên (cũ) gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết mỗi người mua 01 gói ma túy. N mua 01 gói với giá 1.500.000đồng, còn G mua 01 gói với giá 1.000.000đồng. Mua xong, N điều khiển xe mô tô trên về đến khu vực chợ Úc Sơn thuộc tổ 3, thị trấn H, huyện P vào khoảng 11h40 phút thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của N 01 gói có trọng lượng 2,438 gam Hêrôin, của G 01 gói có trọng lượng

1,252 gam Hêrôin và một số vật chứng khác. N và G mua ma túy về sử dụng, không có mục đích bán cho ai.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11h40 phút ngày 22/6/2017, tại khu vực đường liên xã Hương Sơn đi Tân Thành đoạn qua chợ Úc Sơn, thị trấn H, huyện P, Nguyễn Văn N và Hoàng Văn G có hành vi cất giấu trong người mỗi người 01 gói Hêrôin (có trọng lượng đối với N 2,438 gam, G 1,252 gam) mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ.

Hành vi nêu trên của hai bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn N và Hoàng Văn G về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ... trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Tuy nhiên, căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và được hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của BLHS số 100/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999 đã sửa đổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét tính chất vụ án là nGêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất nGện của Nhà nước, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nGện ma túy, bị cáo Hoàng Văn G có nhân thân rất xấu đã bị kết án nhiều lần nhưng đã được xóa án tích. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều

46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 02 điện thoại nhãn hiệu Nokia của bị cáo Nguyễn Văn N và Hoàng Văn G. Các bị cáo khai dùng để liên lạc đi mua ma túy, các bị cáo khai đến nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 550.000đồng (Năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N, 80.000đồng (Tám mươi ngàn đồng) thu giữ của Hoàng Văn G, không liên quan đến vụ án cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo;

01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 2,22 gam Hêrôin và 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 1,09 gam Hêrôin được hoàn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy;

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL BKS 20H7-0822 thu giữ của Nguyễn Văn N. Quá trình điều tra tài liệu chứng cứ chứng minh chiếc xe mô tô này là của ông Hoàng Văn Q (bố vợ Nguyễn Văn N) nên cơ quan điều tra đã hoàn trả cho ông Hoàng Văn Q là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy theo Nguyễn Văn N và Hoàng Văn G khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực Bến xe khách (cũ) tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Hoàng Văn Q là bố vợ Nguyễn Văn N cho N mượn xe. Khi cho mượn xe ông Hoàng Văn Q không biết N sử dụng vào việc đi mua ma túy để sử dụng nên cơ quan điều tra không xử lý.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn N và Hoàng Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194 (khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội); điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt:

- Nguyễn Văn N 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2017.

- Hoàng Văn G 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N và Hoàng Văn G mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

* Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 2,22 gam Hêrôin và 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 1,09 gam Hêrôin được hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại NOKIA C2-01 màu đen số IMEI 07027 máy cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại NOKIA 2690 màu trắng đen số IMEI 37326 máy cũ đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Văn N 550.000đồng (Năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng); Hoàng Văn G 80.000đồng (Tám mươi ngàn đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận ngày 12/10/2017 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án huyện Phú Bình).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N và Hoàng Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS huyện Phú Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS Phú Bình;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ
- Lưu HS.

Trần Thị Nhài

